

Bản án số: 229/2021/HSST

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

*** Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hà
- **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Hoàng Văn T
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm
sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 213/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Công Đ**, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không. Tại: B. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHTT: tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B. Chỗ ở: phòng trọ số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B và thuyền ở dưới sông Thương thuộc tổ dân phố Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 01/10. Con ông: Trần Đức Thi, sinh năm 1931 (đã chết) và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1938 (đã chết). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1970 (không đăng ký ly hôn). Con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 03/HSPT ngày 28/01/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Trần Công Đ 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 72/HSPT ngày 20/7/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Trần Công Đ 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 02/HSST ngày 09/01/2003 của Tòa án quân sự Khu vực 2-QKI xử phạt Trần Công Đ 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2004, chấp hành xong án phí ngày 28/11/2006).

+ Bản án số 18/HSST ngày 06/3/2007 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Trần Công Đ 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 5.000.000 Đ (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2009, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí vào tháng 9/2012).

+ Bản án số 91/HSST ngày 23/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Trần Công Đ 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 Đ (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2016, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí vào tháng 3/2015).

+ Ngày 26/06/2019, Trưởng Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Công Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị giữ trong T hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thân Văn H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ Bùi, xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Đào Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, TP B, tỉnh B.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Sơn Quả, xã Lương Phong, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2021 tại khu vực trước cổng T THCS Mỹ Độ, thuộc tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tổ công tác công an phường Mỹ Độ phát hiện 02 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn là Thân Văn H, sinh năm 1978 trú tại thôn Đ Bùi, xã Song Mai, thành phố B và Nguyễn Trung T, sinh năm 1979, trú tại thôn Sơn Quả, xã Lương Phong, huyện H, tỉnh B. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra

và bắt quả tang Thân Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại túi quần trước bên phải của H đang mặc 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, được niêm phong trong 01 phong bì thư. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và số tiền 300.000 Đ.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư theo quy định, dẫn giải H về trụ sở Công an phường Mỹ Độ, thành phố B để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang; chuyển vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Quá trình điều tra ban đầu, Thân Văn H khai nhận số ma túy trên mua của Trần Công Đ, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại phòng trọ số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B và tại thuyền đậu dưới sông Thương thuộc tổ dân phố Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B. Quá trình khám xét thuyền của Trần Công Đ ở dưới sông Thương thuộc tổ dân phố Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B thu giữ:

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau (không kiểm đếm số lượng), mảnh nilon màu trắng, chất rắn màu xám.

- 01 (một) mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; nhiều mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có khối chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn.

- 01 (một) mảnh bìa, một mặt có chữ số viết tay, một mặt có chữ “NƯỚC CÁT TIÊM”.

- 01 (một) điện thoại Masstel màu đen đã qua sử dụng, có số imei 1 là 355633044188810, số imei 2 là 355633045188819 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200011179680127.

- 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng đã qua sử dụng, có số imei 1 là 358372054654, số imei 2 là 358372054963161 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200010847046679.

Quá trình khám xét chỗ ở của Trần Công Đ tại phòng trọ ở số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ, gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, do Đ chỉ Vũ Văn Nguyên cán bộ Công an thành phố B phát hiện thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo, trong phòng trọ của Đ, được cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong tại chỗ.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 312 đối với vật chứng nghi ma túy thu được của Thân Văn H khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Trong 01(một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,071 gam, loại Heroine”.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 313, trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 100.000 Đ đã tạm giữ của H, (trong đó lần lượt có số Seri là: RL13629151, LM15992500, PE11829091) và trên các vật chứng thu giữ được tại nơi ở của Đ.

Kết luận giám định số 1412/ KL-KTHS ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: Phát hiện dấu vết đường vân đầu ngón tay (cái trái) trên chỉ bản mang tên Trần Công Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B ở trên tờ tiền mệnh giá 100.000 Đ, số Seri là LM15992500.

Quá trình điều tra, Trần Công Đ khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 07/09/2021, Đ đi từ phòng trọ tại số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B ra thuyền của Đ đậu ở dưới sông Thương gần đầu cầu sắt thuộc phường Trần Phú, thành phố B. Khi đi, Đ có cầm theo 01 gói ma túy Heroine. Đến nơi, Đ đi vào trong thuyền nằm nghe đài được một lúc thì có tiếng của người đàn ông không quen biết (sau này mới biết là Thân Văn H) gọi hỏi mua “cái hai” (tức là 200.000 Đ tiền ma túy) và đưa 500.000 Đ qua khe cửa thuyền. Đ cầm 500.000 Đ để vào hộp nhựa đựng tiền, lấy 03 tờ 100.000 Đ trong hộp nhựa đựng tiền trả lại tiền thừa và đưa 01 gói ma túy Heroine qua khe cửa thuyền cho người mua ma túy. Sau đó, Đ nằm nghe đài đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp thuyền của Đ và thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Về nguồn gốc gói ma túy Heroine đã bán cho H, Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nghĩa trang thuộc tổ Cung Nhượng, phường Thọ Xương, thành phố B vào tối ngày 04/09/2021 với giá 100.000 Đ. Do Đ khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể người này nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với Thân Văn H, do khối lượng ma túy mà H tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, bản thân H chưa có tiền án tiền sự về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 14/10/2021, Trưởng Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thân Văn H về hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Đối với Nguyễn Trung T là người đi cùng H, T không biết việc H đi mua ma túy. T chỉ nhìn thấy H đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 Đ qua khe cửa thuyền, sau đó người trong thuyền đưa lại 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 Đ và một vật nH không biết đó là vật gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Trung T.

Về nguồn gốc 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau (không kiểm đếm số lượng), mảnh nilon màu trắng (sau khi mở niêm phong xác định là túi nilon) và chất rắn màu xám, thu giữ của Đ, Đ khai nhận hộp nhựa đựng tiền trên là của Đ, bên trong đựng tờ tiền mệnh giá 500.000 Đ bán ma túy trước đó. Chất rắn màu xám ở đáy hộp là Xi măng hóa rắn, mục đích là để hộp nhựa đựng tiền không bị trôi mất nếu rơi xuống sông.

- Vật chứng của vụ án gồm

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Công Đ tại phòng trọ ở số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B, Đ khai đó là tiền của chị Đào Thị T, sinh năm 1970, cùng trú tại địa chỉ trên. Đ và chị T sinh sống cùng nhau nH không có đăng ký kết hôn và không liên quan đến nhau về kinh tế. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai của chị T xác định chiếc điện thoại trên là của chị T sử dụng liên lạc hàng ngày còn số tiền 40.000.000 Đ là của chị T lao động tích cóp mà có không liên quan đến Đ.

+ 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại SamSung đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong đựng: 01 túi nilon màu trắng, chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn ở đáy hộp nhựa; 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; nhiều mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có khối chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn; 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, có số imei 1 là 355633044188810, số imei 2 là 355633045188819 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200011179680127; 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng, có số imei 1 là 358372054654, số imei 2 là 358372054963161 và 01 sim

Vinaphone một mặt có số 89840200010847046679; 01 mảnh bìa, một mặt có chữ số viết tay, một mặt có chữ “NƯỚC CÁT TIÊM”; 01 phong bì thư kí hiệu “QTT” dán kín hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 Đ, trong đó lần lượt có số Seri là: RL13629151, LM15992500, PE11829091- tất cả được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu “H- KB”; 01 phong bì thư kí hiệu “KB1” bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 Đ có các số seri là GQ18790204 và RH1700545; 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm ngàn) Đ có các số seri là MI14268967, NF14331169, PO13219535, MR14357811; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) Đ có các số seri là VX18368746, HN13989175; 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) Đ có các số seri là PO09907756, IX19319697, QS17907589, CH19723983; 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) Đ có các số seri là IV18757555, BW18053365, MN16814475, RC16288474, PE12801337, RM20928849, XN20278798, GW20341034; 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) Đ có các số seri là CR18597929, RO14178775, TE15577701, QX19430757, GM10776393, AC19235379, QD15710486, PU18374316; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) Đ có các số seri IR0003956, VT5706070, ZJ0653775”.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Công Đ đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 213/KSĐT ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Công Đ khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T trình bày: Quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Đ tại phòng trọ ở số nhà 57, đường bờ đê, tổ dân phố Chi Ly I, phường Trần Phú, thành phố B, Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ là tài sản của riêng chị không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ. Nay chị đề nghị xin lại số tài sản trên.

Hội Đ xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nH vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo và chị T nhất trí không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Công Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn ở đáy hộp nhựa; 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; nhiều mảnh giấy bạc đều cso hai mặt màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có khối chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn; 01 mảnh bìa, một mặt có chữ số viết 11 tay, một mặt có chữ “NƯỚC CÁT TIÊM”.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1”.

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, có số imei 1 là 355633044188810, số imei 2 là 355633045188819 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200011179680127; 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng, có số imei 1 là 358372054654, số imei 2 là 358372054963161 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200010847046679 đều đã qua sử dụng và số tiền 2.296.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1” nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Thân Văn H 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và số tiền 300.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư kí hiệu “QTT” được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu “H – KB” .

Trả lại chị Đào Thị T 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư ký hiệu “KXT – KB”.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đ, chị T không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa NH đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội Đ xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 07/09/2021, tại nơi ở của Trần Công Đ trên thuyền đậu ở dưới Sông Thương thuộc tổ dân phố Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B, Trần Công Đ đã có hành vi bán trái phép 0,071 gam ma túy, loại Heroine cho Thân Văn H, sinh năm 1978 trú tại thôn Đ Bùi, xã Song Mai, thành phố B với giá 200.000 Đ. Hành vi của bị cáo Trần Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác mà Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. NH chỉ vì mục đích, nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải xử

nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về hình sự NH không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết T thủ pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi bán ma túy trái phép được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn ở đáy hộp nhựa; 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; nhiều mảnh giấy bạc đều cso hai mặt màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có khối chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn; 01 mảnh bìa, một mặt có chữ số viết 11 tay, một mặt có chữ “NƯỚC CÁT TIÊM” cần tịch thu tiêu huỷ phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với số tiền 200.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1” là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, có số imei 1 là 355633044188810, số imei 2 là 355633045188819 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200011179680127; 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng, có số imei 1 là 358372054654, số imei 2 là 358372054963161 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200010847046679 đều đã qua sử dụng và số tiền 2.296.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1” không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả

lại bị cáo nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.4] Đối với 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và số tiền 300.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư kí hiệu “QTT” được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu “H – KB” không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại anh Thân Văn H nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.5] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư ký hiệu “KXT – KB” không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại chị Đào Thị T nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về nguồn gốc gói ma túy Heroine đã bán cho H, bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nghĩa trang thuộc tổ Cung Nhượng, phường Thọ Xương, thành phố B vào tối ngày 04/09/2021 với giá 100.000 Đ. Do bị cáo Đ khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể người này nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[11] Đối với Thân Văn H, do khối lượng ma túy mà H tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, bản thân H chưa có tiền án tiền sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 14/10/2021, Trưởng Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thân Văn H về hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

[12] Đối với Nguyễn Trung T là người đi cùng H, T không biết việc H đi mua ma túy. T chỉ nhìn thấy H đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 Đ qua khe cửa thuyền, sau đó người trong thuyền đưa lại 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 Đ và một vật nH không biết đó là vật gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Trung T.

[13] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu cam, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn ở đáy hộp nhựa; 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; nhiều mảnh giấy bạc đều cso hai mặt màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có khối chất rắn màu xám là Xi măng bị đóng rắn; 01 mảnh bìa, một mặt có chữ số viết 11 tay, một mặt có chữ “NƯỚC CÁT TIÊM”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1”.

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, có số imei 1 là 355633044188810, số imei 2 là 355633045188819 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200011179680127; 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng, có số imei 1 là 358372054654, số imei 2 là 358372054963161 và 01 sim Vinaphone một mặt có số 89840200010847046679 đều đã qua sử dụng và số tiền 2.296.000 Đ được đựng trong 01 phong bì thư kí hiệu “KB1” nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Thân Văn H 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và số tiền 300.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư kí hiệu “QTT” được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu “H – KB” .

- Trả lại chị Đào Thị T 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 Đ được đựng bên trong 01 phong bì thư ký hiệu “KXT – KB”.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 180/QĐ-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B
- VKSND TP B;
- Cơ quan CSĐT TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

